**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI KÌ**

**Câu 1**: Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Nhiều vấn đề quan trọng, cấp bách được đặt ra trước các cường quốc Đồng minh, ngoại trừ việc cần phải

A. nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít

B. tổ chức lại trật tự thế giới sau chiến tranh

C. thắt chặt quan hệ trong khối đồng minh

D. phân chia thành quả chiến tranh giữa các nước.

**Câu 2:** Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là

A. khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh

B. tiếp tục xây dựng sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội

C. củng cố và hoàn thiện hệ thống chính trị của chủ nghĩa xã hội

D. thành lập và phát triển Hội đồng tương trợ kinh tế

**Câu 3:** Đảng và Nhà nước Trung Quốc đã xác định trọng tâm trong công cuộc cải cách – mở cửa (từ năm 1978-nay) là

A.phát triển kinh tế

B.cải tổ chính trị

C.đổi mới giáo dục

D.đổi mới hệ tư tưởng

**Câu 4:**Tháng 8/1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (Asean) được thành lập là biểu hiện rõ nét của xu thế nào?

A. Toàn cầu hóa.

B. Liên kết khu vực.

C. Hòa hoãn Đông – Tây.

D. Đa cực, nhiều trung tâm.

**Câu 5:** Sau CTTG thứ hai, sự kiện nào ở châu Phi gắn liền với vai trò lãnh đạo của Nen xơn Man đê la ?

A. Namibia tuyên bố độc lập.

B. Nước Cộng hòa Dimbabue ra đời.

C. Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi bị xóa bỏ.

D. Cách mạng Môdămbích và Ănggôla thành công.

**Câu 6.** Một trong những mục tiêu chủ yếu của Mĩ trong quá trình thực hiện chiến lược toàn cầu là gì?

A. Làm sụp đổ hoàn toàn CNXH trên thế giới.

B. Phát động cuộc CT lạnh trên toàn thế giới.

C. Can thiệp trực tiếp vào các cuộc chiến tranh xâm lược trên thế giới.

D. Cản trở Tây Âu, Nhật Bản trở thành các trung tâm kinh tế thế giới.

**Câu 7.** Từ năm 1945 đến năm 1950, với sự viện trợ của Mĩ, nền kinh tế các nước Tây Âu

A. phát triển nhanh chóng. B. cơ bản có sự tăng trưởng.

C. phát triển chậm chạp. D. cơ bản được phục hồi.

**Câu 8.** Nội dung nào dưới đây **không** phải là nhân tố thúc đẩy sự phát triển “thần kỳ” của nền kinh tế Nhật Bản trong những năm 60 đến đầu những năm 70 của TK XX?

A.Nhật Bản có lãnh thổ rộng lớn, giàu TNTN.

B.Hệ thống tổ chức, quản lý có hiệu quả của các xí nghiệp Nhật Bản.

C.Người Nhật có ý chí vươn lên, cần cù lao động, đề cao kỉ luật.

D.Áp dụng những tiến bộ KHKT vào hoạt động sản xuất.

**Câu 9.** Trong thời kỳ chiến tranh lạnh, quốc gia nào ở Châu Âu trở thành tâm điểm đối đầu giữa 2 cực Xô – Mĩ?

A. Đức. B. Pháp. C. Anh. D. Hy Lạp.

**Câu 10.** Thành tựu nào của cuộc CM KHKT hiện đại khiến cho tình hình an ninh thế giới luôn tiềm ẩn dấu hiệu bất ổn?

A. Chế tạo ra vũ khí hạt nhân. B. Tìm ra bản đồ gen người.

C. Chế tạo ra các loại tàu vũ trụ. D. Chế tạo ra máy tính điện tử, Internet.

**Câu 11:**Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần 2 của TD Pháp (1919 – 1929) xã hội VN đã xuất hiện những giai cấp mới nào?

A.công nhân, tư sảnB. tiểu tư sản, tư sảnC.sĩ phu phong kiến và công nhânD. tiểu tư sản, công nhân

**Câu 12:**Tư tưởng cốt lõi trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của ĐCS VN (1930) là?

A.tự do và dân chủ B.độc lập và tự do

C.ruộng đất cho dân cày D.đoàn kết với cách mạng thế giới.

**Câu 13.** Trongphong trào cách mạng 1930-1931, các xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh đã thực hiện chức năng của chính quyền là?

A.quản lí đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương

B.lãnh đạo nhân dân đấu tranh chính trị

C.tổ chức bầu cử hội đồng nhân dân các cấp

D.chuẩn bị tiến tới thành lập chính quyền trung ương.

**Câu 14:**Một trong những ý nghĩa của phong trào dân chủ 1936-1939 ở VN là

A.buộc thực dân Pháp nhượng bộ tất cả các yêu sách dân chủ

B.giúp các cán bộ, đảng viên được rèn luyện và trưởng thành

C.bước đầu khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân

D**.** bước đầu hình thành trên thực tế liên minh công nông.

**Câu 15:**Trong giai đoạn 1939-1945 ĐCS Đông Dương đã khắc phục được 1 trong những hạn chế của Luận cương chính trị T10/1930 qua chủ trương ?

A.tập hợp lực lượng toàn dân tộc chống đế quốc.B.sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng

C.thành lập chính phủ công nông binhD.sử dụng phương pháp bạo lực

**Câu 16:**Vì sao sau CMT8/1945,VN đứng trước tình thế “*ngàn cân treo sợi tóc*”?

A.VN phải cùng lúc đối phó với nhiều thế lực thù địch

B.Cộng đồng quốc tế chưa công nhận nền độc lập của VN

C.VN phải cùng lúc đối phó với khó khăn trên nhiều lĩnh vực

D.Ngân sách tài chính của VN hầu như trống rỗng, kiệt quệ

**Câu 17:** Chiến dịch phản công đầu tiên của bộ đội chủ lực VN trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) là?

A.cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16

B. chiến dịch Biên Giới thu – đông

C.Chiến dịch Việt Bắc thu – đông

D.chiến dịch Tây Bắc thu – đông

**Câu 18:**Đại hội đại biểu toàn quốc lần II của Đảng 2/1951 đã quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai ở VN vớ tên gọi là?

A.Đảng cộng sản Đông Dương

B.Đảng Lao động Việt Nam

C.Đảng Lao động Đông Dương

D. Đảng cộng sản Việt Nam

**Câu 19:** Trong đông – xuân 1953-1954, VN tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công chiến lược vào những hứơng quan trọng về chiến lược mà địch tương đói yếu nhằm

A.làm thất bại kế hoạch tập trung binh lực của thực dân Pháp

B.giải phóng Tây Bắc, tạo điều kiện để giải phóng Bắc Lào

C.tiêu diệt toàn bộ lực lượng quân sự của Thực dân Pháp

D.buộc thực dân Pháp phải đàm phán kết thúc chiến tranh

**Câu 20**. Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, tình hình Việt Nam có điểm gì nổi bật?

A. Đất nước thống nhất, cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội

B. Hòa bình, thống nhất được lập lại, đất nước sạch bóng quân thù

C. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành thắng lợi

D. Việt Nam tạm thời bị chia cắt thành hai miền Nam – Bắc theo vĩ tuyến 17

**Câu 21**. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9/1960), Đảng lao động Việt Nam đề ra chủ trương nào sau đây?

A. Tiến hành chiến tranh nhân dân trên cả hai miền Bắc – Nam

B. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở 2 miền Bắc – Nam

C. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở hai miền Bắc – Nam

D. Tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ của hai miền Bắc – Nam

**Câu 22**. Chiến thắng Ấp Bắc (1/1963) chứng tỏ quân dân miền Nam Việt Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh nào sau đây của Mĩ?

A. “Chiến tranh cục bộ”

B. “Chiến tranh đặc biệt”

C. “Việt Nam hóa chiến tranh”

D. “Chiến tranh đơn phương”

**Câu 23**. Việc Mĩ tuyên bố “*phi Mĩ hóa*” chiến tranh xâm lược Việt Nam đánh dấu sự thất bại của chiến lược chiến tranh nào?

A. “Việt Nam hóa chiến tranh” B. “Đông Dương hóa chiến tranh”

C. “Chiến tranh đặc biệt” D. “Chiến tranh cục bộ”

**Câu 24**. Chiến thắng nào của quân dân Việt Nam được đề cập đến trong đoạn trích dưới đây: “*12 ngày đêm chiến đấu và chiến thắng trên bầu trời miền Bắc cuối năm 1972 là một chiến dịch phòng không đạt tới mức tiêu diệt cao nhất, oanh liệt nhất, trong cuộc chiến đấu bảo về miền Bắc cũng như trong sự nghiệp chống Mĩ, cứu nước của nhân dân ta*”?

A. Trận “Điện Biên Phủ trên không” B. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi)

C. Trận tến công Khe Sanh (Quảng Trị) D. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972

**Câu 25**. Điều kiện thuận lợi để cuối năm 1974- đầu năm 1975 Bộ Chính Trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam là

A. So sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng

B. miền Bắc đã hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa

C. Mĩ rút toàn bộ lực lượng ra khỏi lãnh thổ Việt Nam

D. Mĩ không còn viện trợ kinh tế, quân sự cho chính quyền Sài Gòn

**Câu 26**. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đặc điểm của nền kinh tế miền Nam Việt Nam những năm đầu sau đại thắng mùa xuân năm 1975?

A.Vẫn mang tính chất nông nghiệp.

B. Phát triển không cân đối.

C. Lệ thuộc vào thị trường bên ngoài.

D. Công nghiệp phát triển mạnh.

**Câu 27:** Năm 1979 quân và dân các tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam đã thực hiện nhiệm vụ nào?

A. Giúp đỡ nhân dân Lào kháng chiến chống Mĩ.

B. Đấu tranh để bảo vệ lãnh thổ Tổ quốc.

C. Đấu tranh thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

D. Chi viện cho miền Nam kháng chiến chống Mĩ.

**Câu 28**. Quan điểm đổi mới đất nước của Đảng cộng sản Việt Nam tử 12/1986 **không** có nội dung nào sau đây?

A. Lấy đổi mới chính trị làm trọng tâm.

B. Đi lên chủ nghĩa xã hội bằng biện pháp phù hợp.

C. Không thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

D. Thực hiện đổi mới toàn diện và đồng bộ.

**Câu 29:** Cuộc khởi nghĩa nào dưới đây thuộc phong trào Cần Vương ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX?

A. Yên Thế. B. Hương Khê. C. Yên Bái. D. Thái Nguyên.

**Câu 30:** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914), tư bản Pháp tập trung đầu tư nhiều nhất vào lĩnh vực nào?

A. Công nghiệp hóa chất. C. Luyện kim.

B. Khai thác mỏ. D. Chế tạo máy.

**Câu 31**: Văn bản nào của Liên hợp quốc là cơ sở pháp lý quốc tế mà Việt Nam có thể vận dụng trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay?

A. Tuyên bố về ứng xử của các bên ở biển Đông (DOC)

B. Công ước Luật biển 1982

C. Bộ quy tắc ứng xử biển Đông (COC).

D. Đối thoại Shangri-La

**Câu 32:** Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu?

A. Là một tổn thất to lớn đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

B. Là sự sụp đổ của một mô hình xã hội chủ nghĩa chưa đúng đắn, chưa khoa học.

C. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các nước XHCN còn lại.

D. Phản ánh sự sụp đổ, không phù hợp với thực tiễn của học thuyết Mac-Lenin.

**Câu 33**. Nội dung nào **không** phản ánh đúng những bài học kinh nghiệm Việt Nam có thể học hỏi từ sự phát triển kinh tế của Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản sau CTTGT2?

A. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để thúc đẩy đất nước phát triển.

B. Chú trọng áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất.

C. Coi trọng phát triển giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

D. Khai thác triệt để nguồn tài nguyên thiên nhiên để phát triển đất nước.

**Câu 34.** Nội dung nào **không** phản ánh đúng điểm tương đồng giữa cách mạng tháng Tám năm 1945 với 2 cuộc kháng chiến chống ngoại xâm 1945- 1975 ở Việt Nam?

A. có sự sáng tạo trong phương thức sử dụng lực lượng B. Có sự giúp đỡ trực tiếp của các nước xã hội

C. Góp phần giải trừ chủ nghĩa thực dân trên thế giới D. Sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng

**Câu 35:**Luận điểm nào dưới đây **không** thể chứng minh được Điện Biên Phủ là trận quyết chiến chiến lược của quân và dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)?

A. Đây là trận đánh huy động đến mức cao nhất nỗ lực của cả Pháp và Việt Nam

B.Đây là trận đánh ác liệt nhất, các bên tham chiến giằng co quyết liệt từng vị trí

C.Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ đã làm xoay chuyển cục diện chiến tranh

D.Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ đưa cuộc kháng chiến bước sang một giai đoạn mới

**Câu 36:**Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng về đóng góp của Hội Việt Nam cách mạnh Thanh niên đối với cách mạng Việt Nam ?

-A.Góp phần giải quyết vấn đề đường lối của cách mạngViệt Nam

B.Chuẩn bị những điều kiện cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam

C.Biến phong trào công nhân sang tự giác

D.góp phần vào sự thắng thế của khuynh hướng vô sản ở Việt Nam

**Câu 37:**Luận điểm nào sau đây **không** thể chứng minh cho quan điểm: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954 đã bảo vệ và phát huy thành quả của cách mạngtháng 8 /1945?

A.Các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam được quốc tế công nhận

B.Những nền móng đầu tiên của chủ nghĩa xã hộiđược gây dựng

C.Chính quyền dân chủ dân nhân được củng cố, vị thế quốc tế được nâng cao

D.Một nửa đất nước đc giải phóng, tiến lên xây dựngchủ nghĩa xã hội

**Câu 38:**So với quan điểm cách mạng vô sản ở phương Tây, nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam được xác định trong cương lĩnh chính trị (đầu năm 1930) có điểm gì sáng tạo?

A.cách mạng Việt Nam trải qua nhiều giai đoạn, trước hết là giải phóng dân tộc

B.tiến hành ngay một cuộc đấu tranh giai cấp để tiến lên xây dựng xã hội cộng sản

C.giải quyết đồng thời hai nhiệm vụ dân tộc và giai cấp để tiến tới xã hội cộng sản

D.chỉ cấn đấu tranh giải quyết nhiệm vụ dân tộc rồi tiến lên xã hội cộng sản

**Câu 39:**Thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái (1930) và thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã chỉ rõ một trong những bài học kinh nghiệm quan trọng của cách mạng là

A. luôn kết hợp đấu tranh chính trị với quân sự và ngoại giao.

B. coi yếu tố bạo lực là nhân tố hàng đầu đảm bảo cho thắng lợi của cách mạng.

C. nhận thức đúng vai trò của quần chúng nhân dân.

D. luôn nhận thức đúng tầm quan trọng của thời cơ cách mạng.

**Câu 40:** Yếu tố nào tạo thời cơ để cách mạng tháng tám (1945) ở Việt Nam diễn ra nhanh chóng và ít đổ máu?

A. Nhân dân sẵn sàng khởi nghĩa.

B. Phát xít Nhật đầu hàng đồng minh.

C. Điều kiện chủ quan thuận lợi.

D. Sự lãnh đạo kịp thời của Đảng.

ĐÁP ÁN ĐỀ MINH HỌA CỦA TRƯỜNG THPT LƯƠNG TÀI SỐ 2

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2B | 3A | 4B | 5C | 6A | 7D | 8A | 9A | 10A |
| 11B | 12B | 13A | 14B | 15A | 16C | 17C | 18B | 19A | 20D |
| 21D | 22B | 23D | 24A | 25A | 26D | 27B | 28A | 29B | 30B |
| 31B | 32D | 33D | 34B | 35D | 36C | 37B | 38A | 39C | 40C |